

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 4 K10 Mã lớp học 27,011 Lý thuyết

Môn học: OMH20 Công nghệ chế tạo máy

Giáo viên: Nguyễn Văn Thái

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180804	Nguyễn Trung Anh	01/10/2000	5,0	01	<u>Ap</u>	
2	CD180940	Lê Hoài Bảo	27/10/2000	6,0	01	<u>Ub</u>	
3	CD180785	Dương Doãn Bình	25/07/2000	3,0	01	<u>Binh</u>	
4	CD180782	Nguyễn Sỹ Chiến	28/07/2000	6,5	01	<u>Ch</u>	
5	CD180816	Phạm Văn Đắc	10/02/2000	6,5	01	<u>Đắc</u>	
6	CD180815	Nguyễn Tiến Đại	23/10/2000	8,0	01	<u>Đại</u>	
✓ 7	CD180741	Nguyễn Tiến Đạt	28/08/2000	4,5	01	<u>Đạt</u>	
8	CD180848	Trần Đức Đạt	25/02/2000	5,0	01	<u>Đạt</u>	
9	CD180920	Lê Đình Đông	13/11/1999	4,0	01	<u>Đông</u>	
10	CD180860	Hoàng Tiến Dũng	11/11/2000	6,5	01	<u>Dũng</u>	
11	CD180811	Trương Quang Dũng	30/12/2000	3,5	01	<u>Dũng</u>	
12	CD180753	Nguyễn Hữu Dương	12/04/2000	8,5	01	<u>Dương</u>	
13	CD180897	Nguyễn Hoàng Hiếu	08/05/2000	5,0	01	<u>Hiếu</u>	
14	CD180750	Nguyễn Văn Hiếu	21/04/2000	5,5	01	<u>Hiếu</u>	
15	CD180938	Phạm Minh Hiếu	14/03/2000	5,5	01	<u>Hiếu</u>	
16	CD180890	Lại Nhật Hoàng	16/01/2000	4,0	01	<u>Hoàng</u>	
17	CD180722	Tô Thành Hưng	04/03/1996	6,0	01	<u>Hưng</u>	
18	CD180881	Nguyễn Quốc Huy	26/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
19	CD180764	Vũ Đình Khôi	27/10/2000	6,0	01	<u>Khôi</u>	
20	CD180812	Dương Minh Khương	16/09/2000	3,5	01	<u>Khương</u>	
21	CD180759	Lê Văn Kiên	04/03/1999	4,0	01	<u>Kiên</u>	
22	CD180735	Đỗ Văn Lâm	25/06/2000	5,5	01	<u>Lâm</u>	
23	CD181511	Trần Châu Long	29/05/2000				<u>vắng</u>
24	CD180902	Vũ Tiến Long	10/07/2000	5,0	01	<u>Long</u>	
25	CD180928	Đặng Văn Lượng	16/04/2000	4,5	01	<u>Lượng</u>	
26	CD180738	Dương Văn Mạnh	22/12/2000	5,0	01	<u>Mạnh</u>	
27	CD180930	Đỗ Hoàng Minh	10/08/2000	4,0	01	<u>Minh</u>	
28	CD180797	Nguyễn Bảo Minh	06/09/2000	5,0	01	<u>Minh</u>	
29	CD180729	Phan Huy Minh	30/12/2000	<u>Thi lại</u>			<u>thi lại</u>
30	CD180825	Nguyễn Đăng Nam	21/07/1999	6,5	01	<u>Nam</u>	
31	CD180711	Nguyễn Quang Nghị	06/02/2000	4,5	01	<u>Nghị</u>	
32	CD181517	Lê Văn Nhất	07/09/2000	4,5	01	<u>Nhất</u>	
33	CD180875	Nguyễn Trung Phong	15/07/2000	4,5	01	<u>Phong</u>	
34	CD180874	Phạm Hồng Phúc	04/01/2000	4,0	01	<u>Phúc</u>	
35	CD180817	Nguyễn Anh Quân	01/09/2000	6,0	01	<u>Quân</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180905	Trần Hồng Quân	18/08/2000	5,0	01	Quân	
37	CD180854	Lưu Đình Tài	20/02/1999	5,0	01	Tài	
38	CD180934	Phạm Tiến Tài	03/11/2000	8,5	01	Tài	
39	CD180908	Bùi Minh Thái	24/12/2000	5,5	01	Thái	
40	CD180913	Lã Xuân Thắng	29/09/2000	8,0	01	Thắng	
41	CD180887	Vũ Văn Thắng	23/11/2000	7,0	01	Thắng	
42	CD180721	Nguyễn Xuân Thủy	06/05/1997	6,5	01	Thủy	
43	CD180768	Nguyễn Mạnh Trung	28/08/1999	4,5	01	Trung	
44	CD180751	Vũ Đức Trung	23/01/1999	5,5	01	Trung	
45	CD180876	Cao Danh Trường	14/03/1999				vắng
46	CD180796	Bùi Nguyễn Thiện Tú	29/05/2000	3,5	01	Tú	
47	CD180763	Hà Minh Tuấn	20/08/2000	5,5	01	Tuấn	
48	CD180720	Nguyễn Văn Tùng	20/01/2000	6,0	01	Tùng	
49	CD180846	Nguyễn Công Vinh	12/12/2000	6,5	01	Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 45

Số sinh viên đạt: 36

Tổng số tờ giấy thi: 45

Ngày giáo viên nộp điểm: 31/12/2019

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Thái

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trần Văn Nam

Trương Việt Hà

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy